

Số: /KH-UBND

Xã Nguyễn Nghiêm, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em trên địa bàn Xã Nguyễn Nghiêm giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3246/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021 – 2030 của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Công điện số 389/CT-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng chống đuối nước trẻ em;

Thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 08/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030;

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Văn hoá - Xã hội tại Tờ trình số 106/TTr-VHXH ngày 10/12/2025, Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Nghiêm ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Xã Nguyễn Nghiêm, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác tổ chức hoạt động bơi, phát triển phong trào tập luyện bơi và phòng, chống đuối nước trẻ em.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ em; Kiểm soát, giảm thiểu tình hình tai nạn, thương tích do đuối nước ở trẻ em nhằm bảo đảm tính mạng, sức khỏe của trẻ em, hạnh phúc của gia đình và xã hội.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực trong xây dựng môi trường an toàn cho trẻ em, phòng chống tai nạn đuối nước, góp phần nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, nghị lực và ý chí cho trẻ em.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức các hoạt động dạy bơi, phòng, chống đuối nước phải đảm bảo thiết

thực, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, tạo nên phong trào bền vững trong cộng đồng trong chăm sóc trẻ em nói chung và phòng, chống đuối nước cho trẻ em nói riêng.

- Đảm bảo công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các đơn vị được triển khai thực hiện chặt chẽ, chu đáo, an toàn và hiệu quả.

- Đảm bảo huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội đóng góp cho việc triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em.

3. Mục tiêu đến 2030:

- Giảm 20% số trẻ em bị tai nạn đuối nước năm vào năm 2030. Phần đầu đạt 70% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước vào năm 2030; 60% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn vào năm 2030; 95% trẻ em sử dụng áo phao cứu sinh khi tham gia giao thông trên các phương tiện đường thủy nội địa có bắt buộc sử dụng phao cứu sinh vào năm 2030.

- 100% công chức, viên chức, cộng tác viên, cán bộ cấp xã, các phòng, ban các tổ chức chính trị - xã hội liên quan làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em.

- 100% các trường phổ thông có kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng an toàn trong môi trường nước; ít nhất 60% cơ sở giáo dục phổ thông từ tiểu học đến THCS đưa môn bơi vào chương trình giảng dạy ngoại khóa, tự chọn cho học sinh.

- Đảm bảo 100% các cơ sở tổ chức hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước có huấn luyện viên, hướng dẫn viên dạy bơi, nhân viên cứu hộ đuối nước được tập huấn kiến thức nghiệp vụ chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận và đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị chuyên môn, vệ sinh, an toàn theo quy định của pháp luật.

- 100% hộ gia đình được tiếp cận thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước trẻ em cho trẻ em, gia đình, trường học, cộng đồng xã hội:

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, gia đình, nhà trường và toàn xã hội về vai trò, tác dụng của tập luyện môn bơi để giúp trẻ em biết bơi, rèn luyện kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, nghị lực và ý chí cho trẻ em.

- Tổ chức phát động toàn dân tập luyện môn bơi kết hợp tổ chức các hoạt

động hè cho trẻ em vào dịp tháng 5 và ngày 01 tháng 6 hàng năm nhằm tuyên truyền, vận động cộng đồng và trẻ em tích cực tập luyện tập các môn thể thao, đặc biệt là tập môn bơi và rèn luyện kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn.

- Định hướng có hiệu quả công tác báo chí, truyền thông trong việc đưa tin và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về các hoạt động dạy bơi, học bơi của cộng đồng và trẻ em. Kịp thời đưa tin biểu dương, giới thiệu những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến về tập luyện, thi đấu các môn bơi và đóng góp phát triển phong trào tập luyện môn bơi ở các đơn vị, địa phương đồng thời phản ánh kịp thời các vấn đề liên quan đến nguy cơ mất an toàn, nguy cơ gây tai nạn thương tích cho trẻ em nói chung và nguy cơ đuối nước ở trẻ em nói riêng.

- Vận động các gia đình thường xuyên quan tâm, giám sát con, em trong phòng, chống tai nạn đuối nước, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè, mùa mưa bão và các đợt thiên tai. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong việc phát hiện, giám sát, cảnh giới các khu vực có nguy cơ gây đuối nước cho trẻ em.

- Cung cấp tài liệu chuyên môn về các kỹ thuật bơi cơ bản, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em.

2. Tập trung xây dựng môi trường an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích đuối nước ở trẻ em:

- Quan tâm phát triển bể bơi trong các cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông, đảm bảo các điều kiện giáo dục kỹ năng an toàn trong môi trường nước, phòng chống tai nạn thương tích.

- Các thôn có số trẻ tai nạn thương tích do đuối nước cao, có hệ thống sông suối, ao hồ nước, ... chủ động tổ chức thí điểm và nhân rộng các mô hình cảnh báo an toàn đối với trẻ em; tổ chức các mô hình về tư vấn, giáo dục kiến thức, thực hành kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại cộng đồng.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trong đầu tư xây dựng bể bơi, hồ bơi tại xã, các trường học để tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh được học bơi và tập luyện bơi, đảm bảo thực hiện các quy định về chuyên môn, vệ sinh, an toàn tại các điểm dạy, học bơi, lặn cho trẻ em.

- Triển khai phương thức liên doanh liên kết, phối hợp giữa các cơ sở giáo dục công lập và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong triển khai các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục liên quan đến tổ chức hoạt động dạy bơi góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu nâng cao kỹ năng phòng, chống đuối nước, phát triển toàn diện của người học.

- Các đơn vị trường học, các cơ sở chăm sóc trẻ em chú trọng việc tổ chức các lớp dạy bơi, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh. Hướng dẫn, tư vấn,

giáo dục cho trẻ em các kiến thức, kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

3. Nâng cao năng lực về phòng, chống tai nạn, thương tích đuối nước ở trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em của các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội:

- Tổ chức đăng ký tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước về phương pháp dạy bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em.

- Xây dựng bộ tài liệu, video clip, tranh ảnh, tờ rơi, ... hướng dẫn về các kỹ thuật bơi cơ bản, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn. Phát hành tài liệu hướng dẫn tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi và kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em.

- Tổ chức giải thi bơi, lặn cứu đuối, hội thi kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên dạy bơi và nhân viên cứu hộ đuối nước.

- Nâng cao năng lực điều tra, khảo sát, thống kê số trẻ em trong độ tuổi từ 6 - 16 tuổi chưa biết bơi, trẻ em chưa được giáo dục kỹ năng an toàn trong môi trường nước và các điều kiện liên quan đối với đội ngũ làm công tác trẻ em ở địa phương.

4. Triển khai có hiệu quả các giải pháp can thiệp phòng ngừa, giảm thiểu tỷ lệ tai nạn, thương tích đuối nước trẻ em:

- Đổi mới có hiệu quả công tác tư vấn, giáo dục kiến thức, kỹ năng về an toàn trong môi trường nước cho trẻ em tại trường học cơ sở nuôi dưỡng trẻ em; giám sát, trông giữ trẻ an toàn. Tổ chức có hiệu quả chương trình dạy bơi trong các cơ sở giáo dục và chăm sóc trẻ em.

- Triển khai có hiệu quả công tác tư vấn, giáo dục kiến thức, kỹ năng về an toàn trong môi trường nước cho trẻ em tại gia đình, cộng đồng. Tổ chức các hoạt động phòng, chống đuối nước dựa vào cộng đồng cho trẻ em một cách phù hợp, qua đó một mặt phát huy đặc điểm tự nhiên của địa phương, vừa nâng cao kỹ năng an toàn trong môi trường nước và kỹ năng bơi an toàn cho trẻ em gắn với đặc điểm địa phương.

- Chú trọng nâng cao kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em trong thiên tai bão lũ tại gia đình cộng đồng, khu dân cư. Tổ chức giải thi đấu, các hội thi phù hợp nhằm thu hút đông đảo các lực lượng tham gia.

5. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các ngành, các

tổ chức chính trị - xã hội trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động dạy bơi và phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em:

- 100% các thôn đánh giá thực trạng trẻ em tử vong do đuối nước và công tác phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em trong phạm vi quản lý. Trên cơ sở đó có giải pháp triển khai công tác xây dựng môi trường an toàn trong gia đình, khu dân cư, cộng đồng và cơ quan đơn vị phù hợp.

- Các cơ sở giáo dục xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch phổ cập bơi cho trẻ em; xây dựng và nhân rộng mô hình trẻ em toàn xã biết bơi, học sinh toàn trường biết bơi.

- Đảm bảo kinh phí và huy động có hiệu quả các nguồn lực để triển khai sâu rộng việc học bơi, rèn luyện kỹ năng bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh, trẻ em.

- Phối hợp liên ngành trong công tác phổ biến, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh, giáo viên và các bậc cha, mẹ học sinh. Tăng cường truyền thông về trách nhiệm, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước trẻ em cho cha, mẹ, trẻ em, học sinh và cộng đồng dân cư trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh xã.

- Phát động phong trào trẻ em học bơi và hướng dẫn các đơn vị, cơ sở tổ chức dạy bơi, dạy kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em đảm bảo an toàn, hiệu quả. Vận động các gia đình thường xuyên quan tâm, giám sát con em trong việc phòng, chống tai nạn đuối nước; đặc biệt trong thời gian nghỉ hè, mùa mưa bão và các đợt thiên tai.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình tiên tiến về dạy bơi, dạy kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em và cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các đơn vị, xã, trường học, khu dân cư. Triển khai kế hoạch thí điểm phổ cập bơi cho trẻ em; chọn một Trường làm điểm mô hình trẻ em toàn địa phương biết bơi, học sinh toàn trường biết bơi; xây dựng và nhân rộng mô hình trẻ em toàn xã hội biết bơi, học sinh toàn trường biết bơi.

- Tổ chức các giải, hội thi bơi, cứu đuối an toàn; hội thi tuyên truyền tìm hiểu kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho học sinh, trẻ em và cộng đồng nhằm khuyến khích, động viên phong trào tập luyện bơi, phòng, chống đuối nước.

- Hướng dẫn các cơ sở dịch vụ thể dục thể thao liên quan đến hoạt động bơi, lặn bảo đảm an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em tại các cơ sở dịch vụ thể thao liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình. Triển khai áp dụng bộ chỉ tiêu theo dõi, đánh giá thực hiện Chương

trình, lồng ghép cơ sở dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em trong hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, thu thập số liệu, chỉ tiêu về tai nạn, thương tích trẻ em, trong đó có tai nạn đuối nước.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai Chương trình và thống kê số liệu về: các cơ sở dạy bơi, bể bơi, hồ bơi các điểm vui chơi, giải trí dưới nước; số lượng, chất lượng đội ngũ nhân viên chuyên môn; số trẻ em học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước, số trẻ em biết bơi; số giải, hội thi bơi dành cho trẻ em và cộng đồng; việc thực hiện các quy định về chuyên môn, vệ sinh, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em.

- Hàng năm đánh giá công tác triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em hàng năm, Phòng Văn hóa - Xã hội, tổng hợp báo cáo gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (*cơ quan thường trực*) trước ngày 30/11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thể dục thể thao và UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp triển khai Chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

III. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn NSNN bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Các nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội:

- Là Cơ quan thường trực và chịu trách nhiệm giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh kết quả triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2026 - 2030.

- Hướng dẫn các Trường học đóng trên địa bàn, các thôn triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả. Phối hợp với các Trường, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc lựa chọn thí điểm các mô hình Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em tại địa phương, đơn vị và hướng dẫn nhân rộng mô hình thường xuyên. Ứng dụng Khoa học công nghệ và chuyển đổi số đối với công tác điều tra số liệu, đổi mới công tác truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực.

- Hàng năm, chủ trì phối hợp các phòng, ban, Trung tâm, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước trẻ em quy mô cấp xã. Bảo đảm các điều kiện cần thiết khác để

tổ chức Lễ phát động theo Kế hoạch.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh triển khai Kế hoạch, tổng hợp, báo cáo UBND kết quả thực hiện; hướng dẫn các cơ quan đơn vị báo cáo đánh giá kịp thời hiệu quả. Tham mưu UBND tổ chức Hội nghị sơ kết tổ chức vào cuối năm 2027 và tổng kết vào cuối năm 2030.

- Chủ trì hướng dẫn, xét chọn và trình Chủ tịch UBND xã khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện Kế hoạch này.

- Kiện toàn Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã. Chỉ đạo, tổ chức, phối hợp giữa các phòng, ban, Trung tâm, các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là đoàn thanh niên, hội phụ nữ, các tổ chức, các thành viên, cá nhân tình nguyện tham gia quản lý trẻ em trong thời gian không đến trường, đặc biệt là dịp nghỉ hè, các thời gian bão, lũ, thiên tai để bảo đảm an toàn cho trẻ em nhất là đuối nước. Tổ chức vận động các hộ gia đình cam kết trách nhiệm xây dựng ngôi nhà an toàn, bảo đảm an toàn cho trẻ em.

2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công:

- Đổi mới có hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền; phát hành các tài liệu liên quan đến công tác bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em phù hợp với các đối tượng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, vai trò, ý nghĩa của Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em đối với việc bảo vệ, nâng cao sức khỏe, góp phần từng bước giảm tai nạn đuối nước. Tuyên truyền, vận động gia đình, trường học và toàn xã hội quan tâm tạo điều kiện cho trẻ em và cộng đồng tập luyện môn bơi, các kỹ năng phòng, chống đuối nước; vận động gia đình thường xuyên quan tâm, giám sát con, em mình, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè, mùa mưa bão; phổ biến phòng, chống tai nạn đuối nước học sinh và trẻ em cho người dân.

- Tăng cường truyền thông về trách nhiệm, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước trẻ em cho cha mẹ, trẻ em, học sinh và cộng đồng dân cư; trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh xã.

- Tuyên truyền về tổ chức chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em. Đăng các tin, bài về việc phổ cập bơi tại các bể bơi trên địa bàn xã.

3. Các trường học đóng trên địa bàn xã:

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổ chức tập huấn, triển khai lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh trong các nội dung giảng dạy các môn học chính khóa, chương trình sinh hoạt ngoại khóa, các cuộc thi, sinh hoạt Đoàn, Đội, sinh hoạt hè; hướng dẫn cho học sinh kỹ năng bơi, an toàn dưới nước, kỹ năng cứu đuối.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả công tác phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh tại nơi có nhiều sông, hồ, suối; tăng cường công tác quản lý học sinh, tổ chức các hoạt động hè an toàn, không để xảy ra tai nạn đuối nước, nhất là trong các dịp nghỉ lễ, tết, nghỉ hè; cử giáo viên giáo dục thể chất tham gia các lớp tập huấn do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục Thể dục thể thao tổ chức.

- Triển khai công tác dạy bơi cho học sinh với phương châm học sinh toàn trường, toàn xã biết bơi.

4. Phòng Kinh tế:

- Đảm bảo bố trí quỹ đất phù hợp nhằm phát triển các thiết chế văn hóa thể thao trong quy hoạch của địa phương. Ưu tiên công tác tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ việc tổ chức dạy bơi trong các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý. Chủ động bố trí ngân sách hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.

- Thường xuyên rà soát, lập bản đồ cảnh báo kịp thời các địa điểm (hồ nước, hồ ao, sông ngòi, các khu vực nước sâu, nguy hiểm, công trình chứa nước, ...) có nguy cơ gây tai nạn đuối nước tại địa bàn; triển khai các biện pháp phòng ngừa, khắc phục (như làm rào chắn, biển cảnh báo; cảnh giới, nhắc nhở, ...).

- Khuyến khích các tổ chức cá nhân đầu tư các thiết chế văn hóa thể dục thể thao trong đó có hồ bơi đạt chuẩn nhằm góp phần tăng cường môi trường vui chơi giải trí lành mạnh cho trẻ em và vận động xã hội xây dựng, bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết chế thể dục, thể thao, phát triển hệ thống bể bơi thông minh và các nguồn nước mở an toàn để tổ chức các lớp dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phổ cập bơi an toàn cho trẻ em, nhất là ở địa bàn đã xảy ra đuối nước trẻ em.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định khác có liên quan.

5. Các phòng, trung tâm và các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng thôn các thôn

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, tham gia triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.

6. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

Chỉ đạo hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở tăng cường tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên và Nhân dân về phòng, chống tai nạn đuối nước cho trẻ em, lồng ghép với các nội dung hoạt động của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác phòng, chống đuối nước trẻ em; vận động cộng đồng có ý thức tham gia xây dựng cộng đồng an toàn, phòng, chống tai nạn đuối nước và hỗ trợ trẻ em tai nạn đuối nước nặng dẫn đến tàn tật, tử vong.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc các phòng, Trung tâm, các cơ quan đơn vị liên quan, các trường học và Trưởng thôn các thôn báo cáo, phản ánh kịp thời về UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Ban Xây dựng đảng Đảng ủy;
- Các phòng, Trung tâm xã;
- Các Trường học;
- Trưởng thôn các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Tiến Định